

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Quy định chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện Thông báo kết luận số 1125-TB/TU ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, yêu cầu rà soát, nghiên cứu, xây dựng mức phụ cấp hợp lý và chế độ khuyến khích đối với đội ngũ Văn phòng Đảng ủy và các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phù hợp với đặc thù yêu cầu nhiệm vụ tại thành phố Hà Nội; mục tiêu thu nhập của người lao động tối thiểu bằng mức lương tối thiểu vùng tại Thành phố;

Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; Tập thể UBND Thành phố đã thống nhất thông qua.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố Nghị quyết về Quy định chức danh, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức

phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

## **I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

### **1. Cơ sở xây dựng văn bản**

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có hiệu lực từ 01/8/2023 (thay thế các Nghị định: số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003, số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố), trong đó Khoản 3 Điều 34, quy định:

*“3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:*

- a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*
- b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;*
- c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương”.*

**2. Thực trạng về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ cấp xã**

**2.1. Về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã); mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đang thực hiện trên địa bàn Thành phố**

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019, trong đó quy định:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí theo phân loại đơn vị hành chính: Cấp xã loại 1 bố trí tối đa 14 người; loại 2 tối đa 12 người; loại 3 tối đa 10 người.

- Có 10 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, gồm: Văn phòng Đảng ủy cấp xã; Phụ trách công tác truyền thanh cấp xã; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở mỗi chức danh: Đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự thuộc đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được bố trí không quá 02 người; loại 2, loại 3 được bố trí 01 người<sup>1</sup>; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thuộc cấp xã loại 1, loại 2 được bố trí không quá 02 người, loại 3 được bố trí 01 người<sup>2</sup>; các chức danh còn lại được bố trí 01 người.

- Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được xác định trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (xã, phường, thị trấn loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở cho 14 người; loại 2 bằng 13,7 lần mức lương cơ sở cho 12 người; loại 3 bằng 11,4 lần mức lương cơ sở cho 10 người) và tính chất công việc của mỗi chức danh. Theo đó: Mức phụ cấp cao nhất là Phó Chỉ huy trưởng Quân sự thuộc xã loại 1, loại 2 hệ số 1,86 mức lương cơ sở<sup>3</sup>, mức phụ cấp thấp nhất là chức danh Phó Chủ tịch các Hội: Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thuộc xã loại 3 được hưởng hệ số 0,73

- Mức phụ cấp theo chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, được quy định làm 2 loại:

- + Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, tổ trưởng Tổ dân phố được hưởng hệ số 1,8; Trưởng Ban công tác Mặt trận: Hệ số 1,4;

- + Đối với các thôn còn lại và tổ dân phố: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, tổ trưởng Tổ dân phố được hưởng hệ số 1,1; Trưởng Ban công tác Mặt trận: Hệ số 0,8;

- Mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố bằng 50% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm.

- Mức bồi dưỡng hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố: không quá 0,7 mức lương cơ sở; Chi hội

<sup>1</sup> Quy định tại Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ.

<sup>2</sup> Quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2019.

<sup>3</sup> Mức phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã quy định tại Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố Hà Nội phê chuẩn Đề án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hà Nội

trưởng các chi hội: Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố: 250.000 đồng/người/tháng.

Tính đến 30/7/2023, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là: 5.174 người, kinh phí chi phụ cấp trong 01 năm là: 114,818 tỷ đồng; số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là: 11.038, kinh phí chi phụ cấp trong 01 năm là 309,920 tỷ đồng; số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân là 21.015, kinh phí chi bồi dưỡng trong 01 năm: 109,010 tỷ đồng (*Chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3 kèm theo*)

Qua hơn 04 năm triển khai thực hiện cho thấy: Việc quy định số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố như trên cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên, do quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP về khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; các mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND so với mặt bằng chung còn thấp, nhiều chức danh chưa được hưởng phụ cấp bằng mức lương cơ sở (hệ số 1,0), chưa động viên khích lệ được các đối tượng công tác. Tại các kỳ tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thành phố, đại biểu Quốc hội, các cuộc đối thoại của Chủ tịch UBND Thành phố với các tổ chức - chính trị xã hội, nhiều cử tri, đoàn viên, hội viên của các tổ chức đã kiến nghị nâng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách, mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Việc quy định chức danh Văn phòng Đảng ủy chỉ có 01 người đối với tất cả các Đảng bộ xã, phường, thị trấn mà chưa xem xét tới số lượng đảng viên của mỗi đảng bộ là chưa phù hợp, cấp ủy các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn đều đề nghị bố trí số lượng chức danh Văn phòng Đảng ủy phù hợp với số lượng đảng viên.

## **2.2. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã**

Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn Thành phố hiện đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố<sup>4</sup>, trong đó: Cấp xã loại 1 được khoán 48 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm; cấp xã loại 2 được khoán 44 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm; cấp xã loại 3 được khoán 40 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

Mức khoán kinh phí trên được chi cho các hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã, gồm các khoản chi sau: Chi phục vụ công tác chuyên môn, hội nghị sơ kết, tổng kết, kỷ niệm các ngày lễ ở cấp xã; chi hỗ trợ hoạt động của các Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn ở thôn, tổ dân phố. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay mức quy định nêu trên so với thực tế chi cho một tổ chức thấp, nhất là đối với xã, phường, thị trấn có nhiều thôn, tổ dân phố, việc chi hỗ trợ đối với hoạt động của các tổ chức, đoàn thể rất hạn hẹp.

(Tại thời điểm hiện nay, toàn Thành phố có 579 xã, phường, thị trấn, trong đó: xã, phường, thị trấn loại 1 là 286, loại 2 là 278; loại 3 là 15. Tổng mức khoán

<sup>4</sup> Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố quy định về mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội

kinh phí chi trong một năm đối với 04 tổ chức ở các quận (không bố trí Hội Nông dân), 05 tổ chức ở các huyện và thị xã Sơn Tây là: 124,772 tỷ đồng).

### **2.3. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ cấp xã**

Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người Cao tuổi, Hội chữ thập đỏ cấp xã, hiện đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND<sup>5</sup> là 10 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm. Tổng mức hỗ trợ chi trong 01 năm đối với 02 tổ chức trên địa bàn Thành phố là 11,580 tỷ đồng. Sau 15 năm thực hiện, đến nay mức hỗ trợ này so với mặt bằng chung thực tế là rất thấp. Tại các kỳ tiếp xúc cử tri, nhiều ý kiến đại diện cho hai Hội này đã đề nghị Thành phố nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với 02 Hội.

Từ cơ sở xây dựng văn bản và thực trạng nêu trên, việc HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về chức danh, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ ở cấp xã để thay thế các Nghị quyết trước đây là cần thiết.

## **II. Nguyên tắc xây dựng Nghị quyết**

- Quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên cơ sở rà soát, kế thừa các chức danh hiện nay; cơ cấu người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp với quy định bố trí các chức danh tại các Luật, Điều lệ, văn bản pháp luật có liên quan và phù hợp với số lượng người được giao theo phân loại đơn vị hành chính, quy mô dân số, diện tích tự nhiên tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp của Trung ương, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, phù hợp với tính chất, khối lượng công việc của từng chức danh và sự tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

- Quy định bổ sung một số nội dung khi thực hiện phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố, nhằm khuyến khích việc kiêm nhiệm nhưng đảm bảo hiệu quả công việc.

- Mức hỗ trợ, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có tính chất động viên người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trong khả năng cân đối ngân sách của Thành phố và tương quan với tính chất, mức độ công việc của các chức danh khác trong thôn, tổ dân phố.

- Mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập

<sup>5</sup> Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND thành phố Hà Nội về hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội

đỏ ở cấp xã phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức trong thời điểm hiện nay và trong khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

### **III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về: Chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã.
- Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ cấp xã.

### **IV. Đề xuất nội dung Nghị quyết**

#### **1. Chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã**

##### **1.1. Về chức danh, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách cấp xã**

Nghị định 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định: Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Loại 1 là 14 người, Loại II là 12 người, loại III là 10 người. Đối với phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (thêm 5.000 người), xã, thị trấn cứ tăng thêm đủ 1/2 (thêm 4.000 người), phường thuộc thị xã tăng thêm đủ 1/2 (thêm 2.500 người) mức quy định về quy mô dân số theo quy định thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách; ngoài việc tăng thêm người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số, thì đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách (*quy định giao bổ sung người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên tăng thêm so với tiêu chuẩn đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn là nội dung mới so với Nghị định 34/2019/NĐ-CP trước đây*).

Theo quy định nêu trên, tính đến thời điểm 30/6/2023, dự kiến năm 2024, Thành phố sẽ giao cho các quận, huyện, thị xã 8.037 người hoạt động không chuyên trách cấp xã (tăng 547 người so với quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP trước đây), trong đó: có 317 xã, phường, thị trấn được giao đúng định mức theo phân loại đơn vị hành chính (chiếm 54,75%); có 262 xã được giao tăng từ 1 người đến 12 người do quy mô dân số tăng so với tiêu chuẩn (chiếm 45,25%)<sup>6</sup>.

<sup>6</sup> Có 262 xã được giao tăng từ 1 người đến 12 người (chiếm 45,25%): Cấp xã được giao tăng 1 người: 130 xã (Loại 1: 78, loại 2: 51; Loại 3: 1); Cấp xã được giao tăng 2 người: 126 xã (Loại 1: 61; Loại 2: 2); cấp xã loại 1 được giao tăng 3 người: 34; giao tăng 4 người: 13; giao tăng 5 người: 12; giao tăng 6 người: 6; giao tăng 7 người: 1; giao tăng 8 người: 2; giao tăng 12 người: 1)

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, người hoạt động không chuyên trách theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị, cần bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách phù hợp, thiết thực với cơ sở, đồng thời nâng mức phụ cấp để cải thiện thu nhập, động viên người hoạt động không chuyên trách cấp xã; trên cơ sở rà soát, kế thừa các chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, thực tiễn triển khai 10 chức danh người hoạt động không chuyên trách cùng với các chức danh công chức, đã đảm bảo đã đảm bảo bao quát các lĩnh vực công tác tại xã, phường, thị trấn, giữ ổn định các chức danh phù hợp với cơ sở.

UBND Thành phố đề nghị giữ nguyên 10 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã như quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, bao gồm các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Phụ trách công tác truyền thanh; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn.

Về chức danh Văn phòng Đảng ủy: Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố quy định mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 người. Thực tế triển khai cho thấy, các Đảng bộ xã, phường, thị trấn có số lượng đảng viên khác nhau, nhiều Đảng bộ có số lượng đảng viên đông, nhưng cũng chỉ được bố trí 01 Văn phòng Đảng ủy ở những đảng bộ này, việc triển khai công tác của chức danh Văn phòng Đảng ủy gặp nhiều khó khăn, vất vả do số lượng đảng viên đông. Các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn đề nghị Thành phố nghiên cứu bố trí tăng thêm người giữ chức danh Văn phòng Đảng ủy ở các Đảng bộ có số đảng viên đông<sup>7</sup>.

Căn cứ quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ<sup>8</sup>; thực hiện Thông báo kết luận số 1125-TB/TU ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của Văn phòng Đảng ủy, đài truyền thanh cấp xã; Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị bố trí cơ cấu người hoạt động không chuyên trách như sau:

- Các chức danh Phụ trách công tác truyền thanh cấp xã Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn: Bố trí 01 người;
- Các chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Bố trí theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản pháp luật hiện hành.

<sup>7</sup> Tổng hợp số liệu báo cáo của các quận, huyện, thị xã: Số Đảng bộ có dưới 500 đảng viên: 349 Đảng bộ; Số Đảng bộ có từ 500 đến dưới 1000 đảng viên: 153 Đảng bộ; từ 1.000 đảng viên đến dưới 1.500 đảng viên: 39 Đảng bộ; từ 1.500 đảng viên đến dưới 2.000 đảng viên: 23 Đảng bộ; từ 2.000 đảng viên trở lên: 8 Đảng bộ

<sup>8</sup> Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ

- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự bố trí số lượng theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Chức danh Văn phòng Đảng ủy: Đảng bộ xã, phường, thị trấn quản lý dưới 500 đảng viên bố trí 01 người; từ 500 đến dưới 1.500 đảng viên bố trí không quá 02 người; từ 1.500 đảng viên trở lên bố trí không quá 03 người.

Các xã, phường, thị trấn bố trí chức danh, số lượng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo không vượt quá số lượng được giao hàng năm.

## **1.2. Về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã**

Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định:

- Khoản 1: “Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Ngân sách Trung ương thực hiện khoản quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

a) Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở;

b) Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở;

c) Đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm”

(Mức khoán quỹ phụ cấp nêu trên tăng từ 3,6 lần đến 5,0 lần mức lương cơ sở so với quy định tại Nghị định 34/2023/NĐ-CP)

Khoản 3: “Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương”.

- Khoản 5 : “UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể các nội dung tại điểm c khoản 3 Điều này không phải xin ý kiến các bộ, cơ quan Trung ương”.

Để rõ thêm vấn đề này, Sở Nội vụ đã có văn bản số 2580/SNV-XDCQ ngày 05/9/2023, xin ý kiến Bộ Nội vụ về số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Ngày 18/9/2023, Bộ Nội vụ có văn bản số 5298/BNV-CQĐP, phúc đáp như sau:

*“Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì ngoài quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định khoản kinh phí tăng thêm mức khoán quỹ phụ cấp từ ngân sách Thành phố để quy định mức phụ cấp cụ thể đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”.*

Như vậy, quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp của Trung ương cộng với nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, đảm bảo sự tương quan hợp lý mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và nâng mức phụ cấp so với quy định hiện nay để cải thiện thu nhập, động viên người hoạt động không chuyên trách yên tâm công tác.

UBND Thành phố đề xuất mức phụ cấp theo 04 mức cho các chức danh, theo trình độ đào tạo như sau:

- Người hoạt động không chuyên trách có trình độ chuyên môn đại học trở lên: Mức phụ cấp bằng hệ số 2,34 mức lương cơ sở (tương đương bậc 1 công chức có trình độ chuyên môn đại học)

- Người hoạt động không chuyên trách có trình độ chuyên môn cao đẳng: Mức phụ cấp bằng hệ số 2,10 mức lương cơ sở (tương đương bậc 1 công chức có trình độ chuyên môn cao đẳng)

- Người hoạt động không chuyên trách có trình độ chuyên môn trung cấp: Mức phụ cấp bằng hệ số 1,86 mức lương cơ sở (tương đương bậc 1 công chức có trình độ chuyên môn trung cấp)

- Người hoạt động không chuyên trách không thuộc các đối tượng nêu trên được hưởng hệ số 1,5 mức lương cơ sở (bằng mức tối thiểu Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định).

Đối với mức phụ cấp Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cần quy định thêm: Trình độ chuyên môn được tính làm căn cứ xếp phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Việc giao số lượng người hoạt động không chuyên trách hằng năm thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; quy định chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã kế thừa quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NĐ-CP, phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; đáp ứng các kiến nghị của cử tri; quy định mức phụ cấp tương quan với công chức cấp xã có cùng trình độ, nhưng không cao hơn mức

lương bậc 1 của công chức cấp xã, phù hợp với tình hình ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **1.3. Về tăng thu nhập cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc các xã, phường, thị trấn khi bố trí hết các chức danh, vẫn còn dư số lượng người được giao.**

Theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP về người hoạt động không chuyên trách cấp xã được tăng thêm theo quy mô dân số và dự kiến số lượng, cơ cấu chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (nêu tại tiết 1.1, điểm 1, mục IV của Tờ trình) một số phường, xã bố trí đủ cơ cấu chức danh người hoạt động không chuyên trách, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mà vẫn còn dư số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao. Sở Nội vụ đã có văn bản số 2580/SNV-XDCQ ngày 05/9/2023, xin ý kiến Bộ Nội vụ về việc sử dụng phần kinh phí khoán được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người cho số người dư.

Tại văn bản số 5298/BNV-CQĐP ngày 18/9/2023 Bộ Nội vụ hướng dẫn như sau:

*“Đề nghị Sở Nội vụ thành phố Hà Nội căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để xác định tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn Thành phố làm căn cứ tính tổng mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Trường hợp các xã, phường, thị trấn đã bố trí hết các chức danh người hoạt động không chuyên trách và với số lượng đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mà vẫn còn dư số lượng người được giao thì phần phụ cấp khoán được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người cho số người dư đó được sử dụng để tính tăng thêm thu nhập cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang được bố trí do HĐND thành phố Hà Nội quyết định”.*

UBND Thành phố đề xuất quy định tăng thu nhập cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

Trường hợp các xã, phường, thị trấn đã bố trí hết các chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Khoản 2 Điều này, mà vẫn còn dư số lượng người được giao, thì phần phụ cấp khoán cho số người dư đó (hệ số 1,5 mức lương cơ sở/01 người) được sử dụng để tính tăng thêm thu nhập đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang được bố trí. Mức thu nhập tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã bằng tổng mức khoán phụ cấp cho số người được giao còn dư, chia trung bình cho tổng số người đang được bố trí.

### **2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định**

Khoản 2 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định:

*“2. Thực hiện khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Ngân sách Trung ương khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố như sau:*

a) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở. Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì được giữ mức khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở;

b) Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở;

(Mức khoán quỹ phụ cấp nêu trên tăng từ 1,0 lần đến 1,5 lần mức lương cơ sở so với quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP).

Trên cơ sở mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nêu trên; căn cứ tính chất, khối lượng công việc của từng chức danh (Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng ban công tác Mặt trận), kế thừa quy định về mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, UBND Thành phố đề xuất mức phụ cấp cho từng chức danh, theo quy mô thôn, tổ dân phố, như sau:

- Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: Bí thư Chi bộ được hưởng hệ số 2,10 mức lương cơ sở; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được hưởng hệ số 2,10 mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận: 1,80 mức lương cơ sở.

- Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định nêu trên: Bí thư Chi bộ 1,6 mức lương cơ sở; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: hệ số 1,6 mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận 1,3 mức lương cơ sở.

Tăng mỗi chức danh tăng từ 0,4 đến 0,5 lần mức lương cơ sở so với mức phụ cấp quy định định Nghị định 08/2019/NQ-HĐND.

### **3. Quy định bổ sung về một số nội dung hưởng phụ cấp kiêm nhiệm**

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP về mức phụ cấp kiêm nhiệm, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả công việc, UBND thành phố đề xuất quy định như sau:

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

### **4. Mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ “ Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (ngoài 3 chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban

*công tác Mặt trận) không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn tổ dân phố mà từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có) ”.*

Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố đã xác định các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bao gồm: Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng Tổ dân phố; Chi hội trưởng các chi hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên thôn, tổ dân phố.

UBND Thành phố tiếp tục đề xuất xác định các chức danh: Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố; Chi hội trưởng các chi hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên thôn, tổ dân phố là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh như sau:

4.1. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố:

Đề xuất mức hỗ trợ hàng tháng đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố<sup>9</sup>: Được hưởng hệ số 1,0 mức lương cơ sở (tăng từ hệ số 0,7 lên hệ số 1,0).

- Đối với Chi hội trưởng các chi hội: Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố: Được hưởng hệ số 0,3 mức lương cơ sở (tăng từ 250.000 đồng/người/tháng lên hệ số 0,3, bằng 540.000 đồng).

*(Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đều nhất trí với đề xuất này. Như vậy, mức hỗ trợ đối với Chi hội trưởng các chi hội: Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố sẽ đồng bộ với mức hỗ trợ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố, khi mức lương cơ sở thay đổi, mức hỗ trợ đối với các chức danh này sẽ tăng lên theo, không phải nghiên cứu điều chỉnh).*

4.2. Mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Căn cứ quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, về mức phụ cấp kiêm nhiệm của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm, UBND Thành phố đề xuất:

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm chức danh trực tiếp hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ.

**5. Mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã**

<sup>9</sup> Điều 4 Quy chế Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 quy định: “Mỗi thôn có Trưởng thôn, trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn; Mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố, trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố”.

Hiện tại, mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố: Xã, phường, thị trấn loại 1 được khoán 48 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm; loại 2 được khoán 44 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm; cấp xã loại 3 được khoán 40 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

Thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND, mức lương cơ sở là 1.150.000 đồng, hiện nay mức lương cơ sở đã tăng lên 1.800.000 – tăng 63%. Tuy nhiên, trên cơ sở cân đối ngân sách của Thành phố, UBND Thành phố đề xuất tăng 50% mức khoán kinh phí quy định tại Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND, hỗ trợ thiết thực hoạt động thường xuyên của các tổ chức cấp xã và chi hỗ trợ đối với hoạt động của Chi hội tổ chức thuộc thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã được được khoán kinh phí hoạt động như sau: Xã, phường, thị trấn loại 1 là 72 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm; loại 2 là 66 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm; loại 3 là 60 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

*(Như vậy xã, phường, thị trấn loại 1 tăng 24 triệu đồng/1 tổ chức/ 1 năm; loại 2 tăng 22 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm; loại 3 tăng 20 triệu đồng/1 tổ chức 1 năm đối với Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND).*

## **6. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ cấp xã**

Mức chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người Cao tuổi, Hội chữ thập đỏ cấp xã, thực hiện theo tại Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND là 10 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm. Mức hỗ trợ này quy định cách đây đã 15 năm, mức lương cơ sở đã thay đổi qua nhiều thời kỳ từ 540.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng 3,3 lần). UBND Thành phố đề xuất quy định nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ cấp xã từ 10 triệu đồng/1 tổ chức/ 1 năm lên 30 triệu đồng/ 1 tổ chức/ 1 năm (tăng gấp 03 lần)

## **V. Dự kiến kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết**

### **1. Kinh phí**

#### **1.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:**

Mức khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong 01 năm theo quy định của Nghị định 33/2023/NĐ-CP là: 260,398 tỷ đồng; dự kiến kinh phí theo chi theo dự thảo Nghị quyết trong 01 năm là 362,440 tỷ đồng; kinh phí Thành phố bổ sung là 102,041 tỷ đồng *(Chi tiết theo Phụ lục 4 kèm theo)*.

#### **1.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn tổ dân phố**

- Mức khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong 01 năm theo quy định của Nghị định 33/2023/NĐ-CP là: 623,764 tỷ đồng; dự kiến kinh phí chi theo dự thảo Nghị quyết trong 01 năm: 623,764 tỷ đồng; chênh lệch kinh phí trong 01 năm giữa mức chi theo dự thảo Nghị quyết so với Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND: 313,848 tỷ đồng *(Chi tiết theo Phụ lục 5 kèm theo)*.

#### **1.3. Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

Kinh phí chi trong 01 năm theo dự thảo Nghị quyết là: 200,422 tỷ đồng; kinh phí tăng so với quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND: 91,411 tỷ đồng *(Chi tiết theo Phụ lục 6 kèm theo)*.

#### 1.4. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Tổng kinh phí chi trong 01 năm theo dự thảo Nghị quyết 187,158 tỷ đồng; kinh phí tăng so với quy định tại Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND: 62,386 tỷ đồng (*chi tiết theo Phụ lục 7 kèm theo*)

#### 1.5. Đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ

Tổng kinh phí chi trong 01 năm theo dự thảo Nghị quyết 34,740 tỷ đồng; kinh phí tăng so với quy định tại Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND: 23,160 tỷ đồng (*chi tiết theo Phụ lục 8 kèm theo*)

Tổng kinh phí chi trong 01 năm theo dự thảo Nghị quyết là 1.408, 525 tỷ đồng; trong đó: Mức khoán từ quỹ ngân sách Trung ương chi phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong 01 năm theo quy định của Nghị định 33/2023/NĐ-CP là: 884,164 tỷ đồng; kinh phí Thành phố bổ sung đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 102,041 tỷ đồng; kinh phí khoán đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội là 187,158 tỷ đồng kinh phí hỗ trợ Hội Người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ là 34,740 tỷ đồng, kinh phí hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là 200,422 tỷ đồng. Kinh phí chênh lệch trong 01 năm so với Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND, Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND là: 738,423 tỷ đồng (*chi tiết theo Phụ lục 9 kèm theo*).

## 2. Nguồn kinh phí

2.1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo phân cấp. Trong giai đoạn ổn định ngân sách năm 2024-2025: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu phần kinh phí tăng thêm; Sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở.

2.2. Nguồn khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; nguồn hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ cấp xã, thực hiện theo phân cấp. Trong giai đoạn ổn định ngân sách năm 2024-2025: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu phần kinh phí tăng thêm.

## VI. Quá trình triển khai, xây dựng Nghị quyết

Căn cứ các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực HĐND Thành phố; Ủy ban nhân dân Thành phố đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo quy định.

Dự thảo Tờ trình của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố đã được gửi đến Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố; Ban Thường vụ cấp ủy; UBND các quận, huyện, thị xã để xin ý kiến; cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức hội nghị với các Sở ngành liên quan; hội nghị với các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, đại diện các đối tượng hưởng chính sách ở các quận Hoàng Mai, huyện Thanh Trì và thị xã Sơn Tây, thảo luận và đóng góp ý kiến vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết; đồng thời gửi đăng dự thảo văn bản lên trang thông tin điện tử của Thành phố, để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

Các văn bản, các ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo đều cơ bản thống nhất cao với các nội dung quy định trong dự thảo Tờ trình và Nghị quyết. Trên cơ sở đóng góp ý kiến của các tổ chức, cơ quan; cơ quan soạn thảo đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ; dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, Nghị quyết của HĐND Thành phố đã được Sở Tư pháp thẩm định, tập thể UBND Thành phố thông qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tổ chức hội nghị phản biện xã hội. Các trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã được thực hiện đúng quy định.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Pháp chế/HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng UBNDTP: CVP, các PVP, các phòng NC<sub>(Phòng)</sub>, TH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Sơn**